

4. Được sử dụng bộ máy của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế để giúp việc cho công tác chung của Đoàn đàm phán.

*Điều 5.* Kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ nằm trong kinh phí hoạt động chung của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

*Điều 6.* Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/TTg ngày 07/05/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

*Điều 7.* Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 118/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.* Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

*Điều 2.* Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

*Điều 3.* Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

09665569

**QUY CHẾ làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 118/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ).*

*Chương I*

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

*Điều 1.* Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế (gọi tắt là Ủy ban) thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

*Điều 2.* Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế

quốc tế được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền thực hiện những công việc sau:

- Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về kinh tế - thương mại trong nước nhằm thích ứng với các định chế của những tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam đã và sẽ tham gia.

- Chỉ đạo trực tiếp công tác của Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt kết quả đàm phán.

- Điều phối, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các công việc thuộc nghĩa vụ, quyền lợi của Việt Nam nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ kết quả đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

- Theo dõi việc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các nghĩa vụ mà nước ta đã cam kết. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương điều chỉnh, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định và hoạt động trái với các nghĩa vụ mà nước ta đã cam kết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phía Việt Nam trong tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia.

- Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức kinh tế cung cấp số liệu, tài liệu, báo cáo những vấn đề liên quan tới việc tham gia và hoạt động của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực.

## Chương II

### PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế có trách nhiệm:

- Thay mặt Thủ tướng Chính phủ giải quyết các kiến nghị của các cơ quan liên quan tới việc thực hiện các nghĩa vụ và tham gia các hoạt động của Việt Nam trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực, phù hợp với những chủ trương và quyết định của Chính phủ và Thủ tướng; quyết định việc phân công các Bộ, ngành làm đầu mối tham gia các lĩnh vực hoạt động, chương trình, dự án của các tổ chức này.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Ủy ban. Khi cần thiết, triệu tập thủ trưởng các cơ quan và cá nhân liên quan tham dự các cuộc họp của Ủy ban và có kết luận về các vấn đề đưa ra trong các cuộc họp này.

- Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và từng Ủy viên của Ủy ban. Tổ chức phối hợp giữa các thành viên của Ủy ban, giữa Ủy ban với các Bộ, ngành và địa phương để thực hiện nhiệm vụ chung của Ủy ban. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Ủy ban.

- Duyệt và ban hành quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong các lĩnh vực, chuyên ban của những tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà Việt Nam tham gia; duyệt kế hoạch phân công tham gia các lĩnh vực hoạt động, chương trình, dự án trong các tổ chức đó.

**Điều 4.** Phó Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban thực hiện các nghĩa vụ của Ủy ban, giải quyết các công việc của Chủ tịch Ủy ban khi Chủ tịch Ủy ban đi công tác vắng hoặc được ủy quyền.

**Điều 5.** Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế giúp Chủ tịch Ủy ban điều hành và xử lý công việc hàng ngày của Ủy ban; chuẩn bị các báo cáo của Ủy ban trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban tới các Bộ, ngành và địa phương liên quan; trực tiếp điều hành công tác

của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

**Điều 6.** Các ủy viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế có nhiệm vụ:

- Thay mặt Bộ, ngành mình chịu trách nhiệm trước Ủy ban và cùng tập thể lãnh đạo Ủy ban xem xét, quyết định các vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế thuộc chức năng quản lý của Bộ, ngành mình.

- Phản ánh đầy đủ ý kiến chính thức của Bộ, ngành mình về các vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế để tập thể lãnh đạo Ủy ban cùng thảo luận và xem xét, quyết định; truyền đạt ý kiến, kết quả các phiên họp của Ủy ban tới cơ quan mình.

- Các thành viên Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban phân công và định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban kết quả thực hiện công việc được giao.

- Tổ chức và chỉ đạo trực tiếp lực lượng cán bộ cần thiết trong Bộ, ngành mình để thực hiện phần nhiệm vụ liên quan đến các vấn đề hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế.

- Tham dự đầy đủ, đều đặn các cuộc họp của Ủy ban và tham gia có hiệu quả vào công tác chỉ đạo chung của Ủy ban.

- Các Bộ, ngành thành viên Ủy ban có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động của Bộ, ngành mình liên quan đến hợp tác kinh tế quốc tế theo định kỳ nửa năm và cả năm hoặc khi được yêu cầu tới Chủ tịch Ủy ban thông qua Văn phòng Ủy ban.

### Chương III

#### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, PHỐI HỢP CÔNG TÁC

**Điều 7.** Chế độ làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế được quy định như sau:

- Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phân công cá nhân phụ trách. Chủ tịch Ủy ban chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các công tác của Ủy ban.

- Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế hoạt động theo tính chất liên bộ, phù hợp với tính chất liên ngành của công tác hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế.

- Hội nghị toàn thể và định kỳ hàng tháng của Ủy ban là hình thức làm việc chủ yếu để đưa ra các quyết định của Ủy ban, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Nhà nước, triển khai các chương trình hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế, xây dựng các phương án đàm phán.

- Những vấn đề không đòi hỏi phải giải quyết tại cuộc họp toàn thể của Ủy ban sẽ được giải quyết thông qua các cuộc hội ý giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Ủy ban.

**Điều 8.** Chế độ phối hợp công tác giữa các Bộ, ngành được quy định như sau:

- Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ đã được Chính phủ giao, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban về mọi hoạt động hợp tác kinh tế thuộc các lĩnh vực liên quan trong các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế, khu vực và là Bộ, ngành đầu mối trong các lĩnh vực đó (dưới đây gọi tắt là các Bộ, ngành đầu mối).

- Các Bộ, ngành đầu mối xây dựng kế hoạch triển khai công tác thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Nếu lĩnh vực đó có liên quan tới các Bộ, ngành khác thì báo cáo lãnh đạo Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế huy động các Bộ, ngành có liên quan phối hợp cùng triển khai các công tác được giao. Các Bộ, ngành tham gia có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, công việc mà Bộ, ngành đầu mối phân công.

- Các Bộ, ngành đầu mối có trách nhiệm tổng

hợp ý kiến các Bộ, ngành có liên quan, xây dựng đề án giải quyết các công việc thuộc các chức năng của mình gửi về Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế để tổng hợp thành đề án chung trình Chính phủ hoặc lãnh đạo Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế phê duyệt.

- Các Bộ, ngành đầu mối có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với lãnh đạo Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế thông qua Văn phòng Ủy ban những công việc đã triển khai, những vấn đề phát sinh trong hợp tác với các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực mà mình phụ trách.

#### Chương 4

### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

*Điều 9. Về các điều kiện làm việc:*

1. Việc sử dụng con dấu cho các văn bản của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế được thực hiện như sau:

- Phó Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế sử dụng con dấu của Chính phủ.

- Phó Chủ tịch Ủy ban - Bộ trưởng Bộ Thương mại, Tổng Thư ký Ủy ban - Thứ trưởng Bộ Thương mại sẽ sử dụng con dấu của Bộ Thương mại.

2. Bộ Thương mại bảo đảm kinh phí, bố trí địa điểm, phương tiện làm việc và các điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 119/1998/QĐ-TTg ngày 09/07/1998 về việc thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 123/TTg ngày 01/03/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin tại Tờ trình số 1247/TTr-BVHTT ngày 16/04/1998, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3536/TCCB ngày 08/05/1998 và của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tại Công văn số 158/TCCP-TC ngày 20/05/1998,*

### QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1. Thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật*